

Số: 52/2020/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đ; Địa chỉ: Số 22 Ngõ Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng Q, sinh năm 1987; chức vụ: Cán bộ ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đ; (Văn bản ủy quyền số 156179 ngày 05/8/2020.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung C sinh năm 1963 và bà Vũ Thị Đ sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trung C: Bà Vũ Thị Đ; địa chỉ: Thôn 5, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.2 Về số dư nợ: Ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ đồng ý thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tính đến ngày 18/12/2020 của Hợp đồng tín dụng số 315/2017/HĐTD/PVB-CNHP-PGD LKT ngày 30 tháng 9 năm 2017 là: 562.065.681 đồng. Trong đó nợ gốc là: 422.624.000 đồng; lãi trong hạn: 97.577.816 đồng; lãi quá hạn: 41.863.865 đồng đồng chậm nhất vào ngày 30/6/2021.

Ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ vẫn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 19/12/2020 cho đến khi ông C, bà Đ trả hết toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Nếu ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 715m² tại thửa đất số 1028+ 1029; tờ bản đồ số 0, tại thôn 5, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 393213, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00693 do UBND huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2014 cho ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ, thì ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ cho đến khi trả hết nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Trung C và bà Vũ Thị Đ nhận nộp cả 13.241.314 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 24.000.000 đồng theo Biên lai số 0002465 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi Cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mến

Kính gửi: - TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN

Căn cứ quyết định số 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 01/07/2019 của Tòa Án Nhân Dân Huyện Thủy Nguyên về việc “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử “ . Để tạo điều kiện cho bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh tế Xuất nhập khẩu Sao Mai trong quá trình trả nợ cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tô Hiệu. Hai bên đã có thỏa thuận trả nợ Ngân hàng như sau :

+ Chậm nhất đến ngày 15/09/2019 : Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh tế Xuất nhập khẩu Sao Mai sẽ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tô Hiệu số tiền là 150.000.000,đ.

+ Chậm nhất đến ngày 15/11/2019 : Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh tế Xuất nhập khẩu Sao Mai sẽ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tô Hiệu số tiền là 60.000.000,đ.

+ Chậm nhất đến ngày 31/12/2019 : Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh tế Xuất nhập khẩu Sao Mai sẽ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tô Hiệu số tiền nợ còn lại.

Nếu trong quá trình trả nợ trên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh tế Xuất nhập khẩu Sao Mai vi phạm tại bất kỳ thời điểm nào thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tô Hiệu đề nghị Thi Hành Án Huyện Thủy Nguyên tiến hành kê biên phát mại bán tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng toàn bộ các tài sản thế chấp nợ vay còn lại bao gồm:

Phương tiện giao thông vận tải thủy:

- Tên phương tiện: Sao Mai 68
- Số đăng kí: HP 4129
- Cấp phương tiện: VR-SI
- Công dụng: Chở hàng khô
- Năm/nơi đóng: 2016-Quảng Ninh
- Chiều dài thiết kế: 65.10 m
- Chiều dài lớn nhất: 68.10 m
- Chiều rộng thiết kế: 11.20 m
- Chiều rộng lớn nhất: 11.40 m
- Chiều cao mạn: 3.85 m
- Chiều chìm: 3.20 m
- Mạn khô: 0.66 m
- Vật liệu vỏ: Thép
- Số lượng, kiểu, công suất máy chính và số máy: 2; YC6MK300C;600
- Dung tích: 936 Gt
- Tổng công suất: 600.0/34.0
- Trọng tải toàn phần: 1653 tấn

- Cảng đăng kí: Quảng Ninh

- Tổ chức đăng kiểm: Việt Nam

- Giấy tờ tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận đăng kí phương tiện thủy nội địa số đăng ký:
HP 4129 do Sở Giao Thông Vận Tải TP Hải Phòng cấp ngày 29/01/2016

Trân trọng.